

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày 11-6-2021

V/v ly hôn giữa bà M và ông D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Vũ

2. Ông Nguyễn Văn T

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, trông chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 117/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thăm M, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp TX, xã TĐ, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “có mặt”

2. *Bị đơn:* Ông Lâm Hoàng D, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp TX, xã TĐ, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 17/12/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thăm M trình bày: Về quan hệ hôn nhân, bà và ông D xác lập hôn nhân vào năm 1991, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi, bất hòa. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên bà M xin ly hôn. Về nuôi con chung: Ông, bà có 02 con chung tên Lâm Thị Hồng T sinh ngày 01/02/1991 và Lâm Hoàng S

sinh ngày 27/4/1997. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn ông Lâm Hoàng D được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt. Vụ kiện không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Bà M giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, con chung đã trưởng thành. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nghĩa vụ trả nợ: không có.

Ông D vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua phân tích đánh giá chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Thăm M đối với ông Lâm Hoàng D. Cho bà M ly hôn với ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lâm Hoàng D là bị đơn được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ nhất vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông D xác lập hôn nhân năm 1991 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có thời gian dài chung sống hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Quá trình tụng, Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông D vắng mặt. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 09/4/2021 (BL 34-35) ông D xác nhận mặc dù vợ chồng vẫn sống chung nhà, nhưng tình cảm lạnh nhạt, vợ chồng ly thân nhiều năm, ông D không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp thuyết phục bà M đoàn tụ. Xét thấy, hôn nhân giữa bà M và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà M đối với ông D.

[2.2] Về nuôi con chung: Không

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[3] Về án phí: Bà M phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Thăm M và ông Lâm Hoàng D.

2. Về nuôi con chung: Không

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí: Bà Thăm M phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng bà M đã nộp theo biên lai thu số 013559 ngày 18/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú hoặc được tổng đặt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn